

Bản án số: 11/2022/DS-ST

Ngày: 17-01-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

2. Ông Vũ Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân Quận 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 05 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế VN

Trụ sở: đường M, phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh S hoặc bà Chế Thị L hoặc ông Bùi Ngọc Lê K (theo giấy ủy quyền số 27614.21 ngày 25/05/2021).

2. Bị đơn: Ông Đoàn Tuấn A – sinh năm 1970 (vắng mặt)

Thường trú: đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/03/2021 và quá trình giải quyết vụ án ông Bùi Ngọc Lê K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ký ngày 14/05/2020 và các văn bản mà ông Đoàn Tuấn A đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế VN (VIB) về việc sử dụng thẻ tín dụng. Ngày 14/05/2020, VIB đồng ý phát hành thẻ tín dụng quốc tế cho ông Tuấn A, chi tiết như sau: số thẻ 5138 9200 0038 9364, loại thẻ: VIB ZERO CARD, ngày phát hành: 15/05/2020, hạn mức thẻ: 99.000.000 đồng, lãi suất và phí: theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc

tế của VIB.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, ông Tuấn A luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và phí phát sinh, không thực hiện trả nợ gốc và phí đúng cam kết. Trong quá trình giải quyết VIB đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần để ông Tuấn A trả nợ nhưng vẫn cố tình vi phạm, không thực hiện theo đúng thỏa thuận đã ký kết.

Tính đến ngày 17/01/2022, ông Tuấn A đã trả cho VIB số tiền là: 28.620.514 đồng (*hai mươi tám triệu sáu trăm hai mươi nghìn năm trăm mười bốn đồng*), trong đó: nợ gốc 7.796.801 đồng, phí phát sinh: 20.823.713 đồng.

Tạm tính đến ngày 17/01/2022, ông Tuấn A còn nợ VIB số tiền: 171.193.412 đồng (*một trăm bảy mươi một triệu một trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm mười hai đồng*), trong đó gồm: nợ gốc 88.008.199 đồng, phí phát sinh: 83.185.213 đồng.

Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế VN yêu cầu:

- Buộc ông Đoàn Tuấn A phải trả (ngay sau khi có bản án hoặc quyết định có hiệu lực thi hành) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế VN tổng số tiền là: 171.193.412 đồng (*một trăm bảy mươi một triệu một trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm mười hai đồng*), trong đó gồm: nợ gốc 88.008.199 đồng, phí phát sinh: 83.185.213 đồng.

- Buộc ông Đoàn Tuấn A phải tiếp tục trả cho VIB các khoản phí phát sinh theo đúng quy định tại quy định sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký đến ngày ông Đoàn Tuấn A trả hết nợ cho VIB.

Bị đơn: Ông Đoàn Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng ông Tuấn A vẫn không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy tại giấy Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ký ngày 14/05/2020 thì các bên thỏa thuận địa chỉ của bị đơn là đường X, phường Y, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

[2] Về thủ tục tố tụng của Tòa án:

Xét bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về yêu cầu đương sự:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 14/05/2020, ông Đoàn Tuấn A có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế VN giấy Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, số thẻ 5138 9200 0038 9364, loại thẻ: VIB ZERO CARD, ngày phát hành: 15/05/2020, hạn mức thẻ: 99.000.000 đồng, lãi suất và phí: theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của VIB. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Tuấn A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 95.805.000 đồng. Ông Tuấn A đã thanh toán tổng số tiền 28.620.514 đồng, số tiền này được trừ vào tiền gốc giao dịch là 7.796.801 đồng và các loại tiền phí là 20.823.713 đồng. Nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế VN yêu cầu Tòa án buộc ông Đoàn Tuấn A phải trả ngay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế VN tổng số tiền là 171.193.412 đồng, trong đó: nợ gốc là 88.008.199 đồng, các loại tiền phí tạm tính đến ngày 17/01/2022 là 83.185.213 đồng.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, để làm rõ số tiền hiện còn nợ và số tiền mà bị đơn đã thanh toán, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Tòa để trình bày ý kiến của mình nhưng bị đơn vẫn vắng mặt xem như đã tự tước bỏ quyền cung cấp chứng cứ, quyền tự bảo vệ lợi ích của mình trước Tòa nên phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ. Do đó, việc nguyên đơn tự nguyện khai báo về số tiền mà bị đơn đã thanh toán, cũng như số tiền hiện còn nợ là có thiện chí, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về tiền phí:

Căn cứ giấy Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 14/05/2020, bản Biểu phí và Điều khoản điều kiện VIB Zero Interest Rate, Điều kiện và Hồ sơ Mở thẻ tín dụng thì nguyên đơn yêu

cầu bị đơn thanh toán các loại tiền phí là đúng với thỏa thuận giữa các bên và phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

[5] Về thời hạn thanh toán:

Do bị đơn vi phạm thời hạn trả nợ theo như thỏa thuận nên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán là 171.193.412 đồng. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn là ông Đoàn Tuấn A.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế VN (VIB).

Buộc ông Đoàn Tuấn A phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế VN (VIB) tổng số tiền còn nợ là 171.193.412 đồng (*một trăm bảy mươi một triệu một trăm chín mươi ba ngàn bốn trăm mười hai đồng*), trong đó: nợ gốc là 88.008.199 đồng (*tám mươi tám triệu không trăm lẻ tám ngàn một trăm chín mươi chín đồng*), các loại tiền phí tạm tính đến ngày 17/01/2022 là 83.185.213 (*tám mươi ba triệu một trăm tám mươi lăm ngàn hai trăm mười ba đồng*) theo Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử

dụng tài khoản ngày 14/05/2020, số thẻ 5138 9200 0038 9364, loại thẻ: VIB ZERO CARD.

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đoàn Tuấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.559.671 đồng (*tám triệu năm trăm năm mươi chín ngàn sáu trăm bảy mươi một đồng*) và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.592.482 đồng (*hai triệu năm trăm chín mươi hai ngàn bốn trăm tám mươi hai đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0050312 ngày 20/05/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế VN có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Đoàn Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

6. Về thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 10;
- TAND Tp HCM;
- THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Vân